TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:11/2023/DS-ST
Ngày: 21- 9 - 2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Đình Hồng

2. Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 14/2023/TLST - DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số:18/2023/QĐST-DS ngày18/8/2023 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số:01/TB-TA ngày 06/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ(sau đây gọi tắt là Ngân hàng B)

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn K, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T-Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền: Trần Trung K, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số 117, đường Trần P, phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh T.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Huy S, sinh năm 1975; chức vụ: Trưởng phòng KHCN- Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh thị xã B (Theo giấy ủy quyền số:823/QĐ-BIDV.BS ngày 20/9/2023) (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Lệnh Ph, sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT: SN 08 đường Nguyễn Văn T, khu phố 6, phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh T(vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2023 và bản tự khai người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Quan hệ tiền vay giữa Bên cho vay là Ngân hàng B- Chi nhánh B và Bên vay là anh Lê Lệnh P, cụ thể như sau: Ngày 06/10/2009, Anh Lê Lệnh P đã ký Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 01/09/HĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 02/1319969/ HĐTD và Phụ lục sửa đổi số 01/10/PLSĐHĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 02/1319969 ngày 27/08/2010 với BIDV Bỉm Sơn. Ngày 12/04/2013 anh Lê Lệnh P đã ký Hợp đồng tín dụng số: 01/2013/HĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 01/1319969 với BIDV Bỉm Sơn. Ngày 27/09/2013 anh Lê Lệnh P đã ký Hợp đồng tín dụng số: 02/2013/HĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 01/1319969 với BIDV Bỉm Sơn.

* Mục đích vay vốn cụ thể như sau:

- Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 01/09/HĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 02/1319969/HĐTD ký ngày 06/10/2009 kèm phụ lục sửa đổi hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 01/10/PLSĐHĐ số đăng ký tại Ngân hàng 02/1319969 ký ngày 27/08/2010 giữa anh Lê Lệnh P và Ngân hàng B- Chi nhánh B. Hạn mức thấu chi: 100.000.000 đồng. Dư nợ thấu chi chuyển sang tài khoản vay: 167.378.330 đồng; Thời hạn vay vốn: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng. Mục đích vay vốn: Bù đắp nguồn tiền thiếu hụt tạm thời để phục vụ nhu cầu tiêu dùng; Lãi suất vay: Quy định chi tiết tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi (áp dụng với số tiền lãi chậm trả): 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Hình thức trả gốc, lãi: Gốc được trả vào ngày phát sinh giao dịch ghi có vào tài khoản tiền gửi thấu chi của Bên vay và được B tự động hạch toán thu nợ. Lãi được trả vào ngày cuối hàng tháng và được Ngân hàng hạch toán thu nợ từ tài khoản tiền gửi thanh toán của bên vay. Tài sản bảo đảm: Khoản vay thấu chi không có TSBĐ; Dư nợ của khoản vay này cụ thể như sau: Dư nợ gốc: 137.378.330 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn: 61.346.674 đồng, lãi quá hạn: 30.673.337 đồng).

- Hợp đồng tín dụng số: 01/2013/HĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 01/1319969 ký ngày 12/04/2013 giữa ông Lê Lệnh P và Ngân hàng B- Chi nhánh B. Số tiền cho vay: 150.000.000 đồng, Số tiền thực hiện giải ngân: 150.000.000 đồng; Thời hạn vay vốn: 36 tháng, kể từ ngày Bên vay rút tiền vay lần đầu tiên, Mục đích vay vốn: Mua đồ dùng gia đình, Lãi suất vay: Quy định chi tiết tại Hợp đồng tín dụng, Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn, Lãi suất chậm trả lãi (áp dụng với số tiền lãi chậm trả):

10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, hình thức trả gốc, lãi: Gốc được trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng (chi tiết tại Hợp đồng tín dụng). Lãi được trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, tài sản bảo đảm: Không có TSBĐ, Dư nợ của khoản vay này cụ thể: Dư nợ gốc 97.530.000 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn: 61.346.674 đồng, Lãi quá hạn: 30.673.337 đồng).

- Hợp đồng tín dụng số: 02/2013/HĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 01/1319969 ký ngày 27/09/2013 giữa anh Lê Lệnh P và Ngân hàng B - Chi nhánh B. Số tiền cho vay: 30.000.000 đồng . Số tiền thực hiện giải ngân: 30.000.000 đồng. Thời hạn vay vốn: 11 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng; Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng; Lãi suất vay: Quy định chi tiết tại Hợp đồng tín dụng; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi (áp dụng với số tiền lãi chậm trả): 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Hình thức trả gốc, lãi: Gốc được trả cuối kỳ. Lãi được trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng; Tài sản bảo đảm: Không có TSBĐ; Dư nợ của khoản vay này cụ thể: Dư nợ gốc: 12.700.000 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn: 17.811.537đồng; Lãi quá hạn:8.067.935 đồng).

Tổng dư nợ của anh Lê Lệnh P đến thời điểm ngày 21/03/2023, cụ thể như sau:

Dư nợ gốc: 247.608.330 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn:188.421.322 đồng, Lãi quá hạn: 84.194.946 đồng. Tổng cộng: 520.224.598 đồng (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi triệu hai trăm hai bốn nghìn năm trăm chín tám đồng)

Sau khi các khoản vay quá hạn ngân hàng đã điện thoại đôn đốc và gửi thông báo quá hạn hạn đến anh Lê Lệnh P, đồng thời ngân hàng cũng đã tiến hành làm việc trực tiếp với anh Lê Lệnh P và gia đình về việc giải quyết các khoản nợ quá hạn trên, hỗ trợ, tạo điều kiện cho anh Lê Lệnh P và gia đình trả nợ. Về phía anh Lê Lệnh P và gia đình cũng đã nhiều lần cam kết với Ngân hàng về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng trên thực tế anh Lê Lệnh P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết. Đến nay, anh Lê Lệnh P đã rời khỏi nơi cư trú và hoàn toàn không có thiện chí và trách nhiệm trong việc hoàn trả nợ gốc lãi cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Lệnh P phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và khoản tiền lãi (trong hạn, quá hạn) phát sinh tính đến ngày 21/03/2023 cho Ngân hàng B (đại diện là Chi nhánh B). Tổng số tiền: 520.224.598 đồng (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi triệu hai trăm hai bốn nghìn năm trăm chín tám đồng).

Và Lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng từ ngày 22/03/2023 cho đến thời điểm anh Lê Lệnh P trả hết nợ vay.

- Thanh toán toàn bộ chi phí tố tụng theo thực tế phát sinh trong quá trình khởi kiện và thi hành án.

- Trường hợp anh Lê Lệnh P không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên tất cả các tài sản và nguồn thu nhập khác của anh Lê Lệnh P để thu hồi đầy đủ nghĩa vụ nợ vay.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập 2 lần nhưng bị đơn vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại Công an phường B và ông Lê Xuân T trưởng khu phố 6, phường B, thị xã B cho biết anh Lê Lệnh P hiện nay vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 6, phường Ba Đ, thị xã B. Tuy nhiên, gia đình anh P đã bán nhà, không biết gia đình chuyển đi đâu, khi anh P bán nhà chuyển đi không thông báo cho chính quyền địa phương biết là chuyển đi đâu, làm gì. Vì vậy, chính quyền địa phương không nắm rõ. Vì anh P vắng mặt tại địa phương nên đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án tiến hành đăng tin yêu cầu anh Lê Lệnh P đến Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng B và anh Lê Lệnh P.

Tòa án nhân dân thị xã B đã tiến hành thủ tục đăng tin theo quy định của pháp luật. Trên báo nhân dân đã đăng 3 số báo liên tiếp trong các ngày 22, 23 và 24/6/2023 và đài tiếng nói Việt Nam phát sóng trên 3 số liên tiếp vào các ngày 28, 29 và 30/6/2023 với nội dung "Tòa án thông báo cho anh Lê Lệnh P, sinh năm 1982, nơi cư trú cuối cùng: SN 08 đường Nguyễn Văn T, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T (đi khỏi địa phương từ năm 2020 đến nay) biết việc TAND thị xã B đang thụ lý giải quyết vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và bị đơn anh Lê Lệnh P. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Lệnh P phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 21/3/2023 là 520.224.598đ (trong đó dư nợ gốc: 247.608.330đ, lãi trong hạn 188.421.322đ, lãi quá hạn 84.194.946đ) và lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng từ ngày 22/3/2023 cho đến thời điểm anh Phi trả hết nợ. TAND thị xã Bỉm Sơn đề nghị anh Phi liên hệ ngay TAND thị xã Bỉm Sơn, địa chỉ 177 T, phường B, thị xã B, tỉnh T để đưa ra ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo(nếu có). TAND thị xã B sẽ tiến hành mở Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vào lúc 14 giờ, ngày 18/7/2023; Địa điểm mở phiên họp tại trụ sở TAND thị xã B; Địa chỉ: 177 Trần Phú, phường B, thị xã B, tỉnh T. TAND thị xã Bỉm Sơn đưa ra xét xử vụ án lần 1 vào hồi 7 giờ 00 phút , 18/8/2023. Trường hợp hoãn phiên tòa thì vụ án được xét xử lần 2 vào hồi 7 giờ 00 phút, ngày 18/9/2023. Địa điểm mở phiên tòa tại: Trụ sở TAND thị xã B, tỉnh T. Nếu anh P

không có mặt, không có ý kiến phản hồi thì Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên, vì lý do khách quan Tòa án đã ra thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 21/9/2023. Nhưng anh Lê Lệnh P vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc nợ với Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện của Ngân hàng B đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Lê Lệnh P phải thanh toán cho Ngân hàng cả tiền gốc và lãi của 3 hợp đồng tính đến ngày 21/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 538.961.468đ. Trong đó: Tiền gốc 247.608.330 đồng; Lãi suất trong hạn 200.866.977 đồng và lãi suất quá hạn 90.486.161đ.

Bị đơn anh Lê Lệnh P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Lệnh Phi.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 BLTTDS như thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập các đương sự.

- Về xác định tư cách đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lập hồ sơ, xác định đầy đủ tư cách của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 71, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Đây là vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ. Vì vậy, Tòa án đã thông báo để Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Đề nghị áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 2 Điều 305, Điều 471, 474 và 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 6, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo.

* Đề nghị HĐXX: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SS

Buộc anh Lê Lệnh P phải thanh toán cho Ngân hàng B cả 3 hợp đồng tính đến ngày 21/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là: Tiền gốc 247.608.330 đồng; Lãi suất trong hạn 200.866.977 đồng và lãi suất quá hạn 90.486.161đ. Tổng cộng cả gốc và lãi suất: 538.961.468đ đồng.

Và Lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng từ ngày 22/9/2023 cho đến thời điểm anh Lê Lệnh P trả hết nợ vay.

- Trường hợp ông Lê Lệnh P không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên tất cả các tài sản và nguồn thu nhập khác của anh Lê Lệnh P để thu hồi đầy đủ nghĩa vụ nợ vay.

+ Về chi phí đăng tin ngân hàng phải nộp theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Anh Lê Lệnh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên đề nghị trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Ngân hàng B đề nghị Tòa án buộc anh Lê Lệnh P phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử (21/9/2023) là 538.961.468đ đồng, mục đích vay tiêu dùng phục vụ đời sống. Đây là quan hệ pháp luật " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị xã Bỉm Sơn. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn.

[2] **Xét về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1] Về số tiền nợ gốc: Anh Lê Lệnh P đã ký Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 01/09/HĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 02/1319969/HĐTD và Phụ lục sửa đổi số 01/10/PLSĐHĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 02/1319969 ngày 27/08/2010 với BIDV Bỉm Sơn. Ngày 12/04/2013 anh Lê Lệnh Phi đã ký Hợp đồng tín dụng số: 01/2013/HĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 01/1319969 với BIDV Bỉm Sơn. Ngày 27/09/2013 anh Lê Lệnh Phi đã ký Hợp đồng tín dụng số: 02/2013/HĐ, số đăng ký tại Ngân hàng 01/1319969 với B. Nội dung các điều khoản trong Hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bên được Nhà nước cấp phép. Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng anh P vay của Ngân hàng với tổng số tiền gốc tính đến ngày 21/9/2023 là: 247.608.330 đồng. Nay anh P vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng cũng đã tiến hành làm việc trực tiếp với anh Lê Lệnh

P và gia đình về việc giải quyết các khoản nợ quá hạn trên, hỗ trợ, tạo điều kiện cho anh Lê Lệnh P và gia đình trả nợ. Về phía anh Lê Lệnh P và gia đình cũng đã nhiều lần cam kết với Ngân hàng về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng trên thực tế anh Lê Lệnh P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết. Vì vậy, ngân hàng B yêu cầu anh Lê Lệnh P trả cho ngâ hàng tổng số tiền gốc: 247.608.330 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào các hợp đồng tín dụng, xét thấy: Việc yêu cầu lãi suất của nguyên đơn dựa trên sự thỏa thuận của các bên khi ký kết Hợp đồng tín dụng, phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì anh Phi không thực hiện theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi của bên vay. Do đó, ngân hàng yêu cầu anh Phi phải thanh toán cả khoản tiền lãi tính đến ngày 21/9/2023 gồm lãi suất trong hạn 200.866.977 đồng và lãi suất quá hạn 90.486.161 đồng. Tổng cộng lãi trong hạn và lãi quá hạn là 291.353.138 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Xét việc anh Lê Lệnh P đã đi khỏi nơi cư trú: HĐXX thấy, anh Lê Lệnh P đã rời khỏi nơi cư trú và hoàn toàn không có thiện chí và trách nhiệm trong việc hoàn trả nợ gốc lãi cho Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành xác minh và đăng tin trên báo nhân dân 3 số báo liên tiếp trong các ngày 22, 23 và 24/6/2023 và Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng trên 3 số liên tiếp vào các ngày 28, 29 và 30/6/2023 nhưng anh P không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số:04/2017/NQ ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định như sau: "Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự thì được coi là cố tình dấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự". Như vậy, trường hợp anh Lê Lệnh P được coi là cố tình dấu địa chỉ và được giải quyết theo quy định của pháp luật theo thủ tục chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B: Buộc anh Lê Lệnh P phải trả tiền cho Ngân hàng B tính đến ngày 21/9/2023 là: Tiền gốc 247.608.330 đồng; Lãi suất trong hạn 200.866.977 đồng và lãi suất quá hạn 90.486.161đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 538.961.468đ.

Và Lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng từ ngày 22/9/2023 cho đến thời điểm anh Lê Lệnh P trả hết nợ vay.

- Trường hợp anh Lê Lệnh P không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên tất cả các tài sản và nguồn thu nhập khác của anh Lê Lệnh P để thu hồi đầy đủ nghĩa vụ nợ vay.

+ Về chi phí đăng tin ngân hàng phải nộp 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) được trừ vào số tiền ngân hàng đã nộp 15.000.000đ tại phiếu thu tiền ngày 08/6/2023 và ngày 12/6/2023. Ngân hàng đã nhận lại 2.000.000đ tại phiếu chi ngày 20/9/2023. Như vậy, Ngân hàng đã nộp đủ tiền chi phí đăng tin đối với anh Lê Lệnh P.

+ Về án phí: Anh Lê Lệnh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và 280, khoản 2 Điều 385 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- khoản 2 Điều 305, Điều 471, 474 và 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 6, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ

- Buộc anh Lê Lệnh P có nghĩa vụ thanh toán (trả nợ) cho Ngân hàng TMCP Đ tính đến ngày xét xử 21/9/2023 là: Tiền gốc 247.608.330 đồng, lãi suất trong hạn 200.866.977 đồng và lãi suất quá hạn 90.486.161đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 538.961.468đ (Năm trăm ba mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng).

- Anh Lê Lệnh P tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với số tiền dư nợ gốc kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng ký ngày 27/08/2010, ngày 12/04/2013 và ngày 27/09/2013.

- Trường hợp anh Lê Lệnh P không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên tất cả các tài sản và nguồn thu nhập khác của anh Lê Lệnh P để thu hồi đầy đủ nghĩa vụ nợ vay.

+ Về chi phí đăng tin ngân hàng BIDV phải nộp 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) được trừ vào số tiền ngân hàng đã nộp 15.000.000đ tại phiếu thu tiền ngày 08/6/2023 và ngày 12/6/2023. Ngân hàng đã nhận lại 2.000.000đ tại phiếu chi ngày 20/9/2023 của Tòa án Bỉm Sơn. Như vậy, Ngân hàng đã nộp đủ tiền chi phí đăng tin đối với anh Lê Lệnh P.

Anh Lê Lệnh P phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 25.558.458 đồng (Hai mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ(đại diện là Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh B) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.404.491 đ theo biên lai thu số AA/2021/0005373 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

3***. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.***

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Bỉm Sơn;*
- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *THA Dân sự thị xã Bỉm Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ